

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản cấp đồng bán thanh lý

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP, ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-VNPT-THA-KTKH, ngày 19/5/2023 của Giám đốc Viễn thông Thanh Hóa V/v phê duyệt khối lượng, giá khởi điểm Lô cấp đồng bán thanh lý số 1, khối lượng 482.931 mét cấp đồng các loại thu hồi tại các Trung tâm Viễn thông Bắc thành phố, Nam thành phố, Hoàng Hóa và TTVT Bim Sơn – Hà Trung.

Viễn thông Thanh Hóa đang chuẩn bị lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện bán đấu giá các loại cấp đồng đã qua sử dụng tại Viễn thông Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Viễn thông Thanh Hóa
- Địa chỉ: Số 26A, đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

- Tên tài sản:
 - + Cấp đồng thanh lý các loại
 - + Số lượng: **482.931 m cấp đồng các loại**
 - + Chất lượng của tài sản: Tài sản đã qua sử dụng
 - Giá khởi điểm: **42.260.923.562 đồng**
- Số tiền bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ, hai trăm sáu mươi triệu, chín trăm hai ba ngàn, năm trăm sáu hai đồng (đã bao gồm thuế GTGT).*

2. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

- Nội dung chi tiết tiêu chí đánh giá, chấm điểm tại **phụ lục số 01 kèm theo**.
- Trường hợp có từ 2 đơn vị trở lên có điểm chấm cao nhất bằng nhau sẽ lựa chọn đơn vị có giá thù lao dịch vụ đấu giá (gồm cả chi phí đấu giá) thấp nhất.

3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu chính trong thời hạn từ ngày đăng thông báo đến 17 giờ ngày 27/5/2023 (nộp hồ sơ trong giờ hành chính).

Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Kỹ thuật Đầu tư, Viễn thông Thanh Hóa

o/ a

Địa chỉ: Số 26A Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa

Người nhận hồ sơ: Ông Đồng Quốc Khánh, điện thoại: 0916633768

Các lưu ý:


- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của Công ty và bản chụp thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu để lưu hồ sơ (mang bản gốc đi để đối chiếu).

- Các đơn vị không được lựa chọn sẽ không hoàn trả lại hồ sơ.

Viễn thông Thanh Hóa thông báo để các Công ty đấu giá tài sản biết và đăng ký tham gia.

Trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử của VNPT Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp;
- VNPT-eOffice: **338116** -VBĐT. 

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Minh Anh

PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số 1945 /TB-VNPT-THA-KTKH, ngày 24/5/2023 của VNPT Thanh Hóa)

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	Yêu cầu hồ sơ chứng minh đáp ứng nội dung lựa chọn
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23.0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11.0	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6.0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5.0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8.0	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4.0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4.0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2.0	Nêu cụ thể địa chỉ trang thông tin
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1.0	Hồ sơ chứng minh
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1.0	Nêu cụ thể trong hồ sơ và có ảnh chụp
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22.0	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4.0	
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4.0	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4.0	
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4.0	
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3.0	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	Yêu cầu hồ sơ chứng minh đáp ứng nội dung lựa chọn
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3.0	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45.0	
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	6.0	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2.0	
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3.0	
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4.0	
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5.0	
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6.0	
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành công các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng).	18.0	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10.0	
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12.0	
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14.0	
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16.0	
2.5	Từ 100% trở lên	18.0	
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực).	5.0	
3.1	Dưới 03 năm	3.0	
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4.0	
3.3	Từ 05 năm trở lên	5.0	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	Yêu cầu hồ sơ chứng minh đáp ứng nội dung lựa chọn
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản.	3.0	Mỗi đấu giá viên của đơn vị phải có bản công chứng hoặc chứng thực chứng chỉ hành nghề đấu giá viên. Số lượng đấu giá viên căn cứ vào hồ sơ đấu giá viên hành nghề tại đơn vị, đồng thời đối chiếu với số lượng đấu giá viên được Bộ Tư pháp thông báo trong danh sách các tổ chức đấu giá của bản thông báo gần nhất để đánh giá.
4.1	01 đấu giá viên	1.0	
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2.0	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3.0	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản).	4.0	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2.0	
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3.0	
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4.0	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng.	5.0	Bản sao phiếu nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước có xác nhận của Ngân hàng hoặc các giấy tờ chứng minh khác
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2.0	
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3.0	
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4.0	
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5.0	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động.	3.0	
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2.0	
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3.0	
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1.0	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	Yêu cầu hồ sơ chứng minh đáp ứng nội dung lựa chọn
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.	5.0	
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3.0	
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4.0	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5.0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5.0	
1	Trong các năm từ 2021 đến 2022, Đơn vị có từ 1 đến 5 cuộc đấu giá tài sản là cấp đồng, mỗi cuộc đấu giá có giá trị đấu giá thành công từ 21 tỷ đồng trở lên bằng hình thức trực tuyến thành công do Cơ quan có thẩm quyền cấp phép đủ điều kiện thực hiện đấu giá trực tuyến	1.0	
2	Trong các năm từ 2021 đến 2022, Đơn vị có từ 6 đến 9 cuộc đấu giá tài sản là cấp đồng, mỗi cuộc đấu giá có giá trị đấu giá thành công từ 21 tỷ đồng trở lên bằng hình thức trực tuyến thành công do Cơ quan có thẩm quyền cấp phép đủ điều kiện thực hiện đấu giá trực tuyến	3.0	
3	Trong các năm từ 2021 đến 2022, Đơn vị có từ 10 cuộc đấu giá tài sản là cấp đồng trở lên, mỗi cuộc đấu giá có giá trị đấu giá thành công từ 21 tỷ đồng trở lên bằng hình thức trực tuyến thành công do Cơ quan có thẩm quyền cấp phép đủ điều kiện thực hiện đấu giá trực tuyến	5.0	
Tổng số điểm		100	
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	